

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH Đ**

Bản án số 72/2025/DS-ST
Ngày 29-5-2025
V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng tín dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA P NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA P NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê B.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng P
2. Ông Trần Văn T

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nam R là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố C.

Trong ngày 29/5/2025, tại Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2025/TB-TLVA, ngày 10 tháng 3 năm 2025, về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2025/QĐXXST-DS, ngày 18/4/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần L;

Địa chỉ: Số 40-42-44, đường Phạm Hồng Thái, phường S, thành phố R, tỉnh K.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc Q, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Ngọc Q: Ông Lê Trung P, Chức vụ: Giám đốc VPĐD Ngân hàng thương mại cổ phần L tại thành phố Hồ Chí Q (văn bản ủy quyền số 68/QĐ-CT.HĐQT, ngày 09/7/2024);

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Trung P: Ông Trương Phước D, Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ khu vực – Phòng xử lý nợ - Ngân hàng thương mại cổ phần L (văn bản ủy quyền số 2516/QĐ-NHKL, ngày 10/9/2024);

- Bị đơn:

1. Bà Phạm Thị Bạch Y, sinh năm 1983;

Chứng Q nhân dân: 341189083, ngày 09/3/2016.

2. Ông Võ P H, sinh năm 1976.

Chứng Q nhân dân: 341089563, ngày 18/7/2011.

Cùng địa chỉ: Tổ 3, ấp C, xã D, thành phố C, Tỉnh Đ.

Ông Trương Phước D có mặt tại phiên tòa. Bà Phạm Thị Bạch Y và ông Võ P H vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ngân hàng thương mại cổ phần L trình bày:

Bà Phạm Thị Bạch Y và ông Võ P H và Ngân hàng thương mại cổ phần L - Chi nhánh Đ ký Hợp đồng tín dụng số 529/19/HĐTD/0600-591607, ngày 10/5/2019, vay tổng số tiền là: 291.000.000 đồng, mục đích: Mua xe tải đầu tư và phát triển kinh doanh mua bán xoài, thời hạn vay: 60 tháng, Lãi suất: 12,2%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng một lần và được tính theo lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng,

lãi lãi cuối kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần L ngay tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng (+) biên độ (4,30%/năm). Lãi suất sau khi điều chỉnh không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (cùng loại hình và phương thức vay). Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm. Hình thức thanh toán: Vốn gốc trả 10 kỳ, kỳ hạn trả nợ gốc 06 tháng; Lãi trả hàng tháng theo dư nợ thực tế, cụ thể theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 529/KUNN ngày 13/05/2019.

Hai bên ký hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 529/19/HĐTC-MMTB/0600-591607 ngày 10/05/2019 và Hợp đồng thế chấp Ha đổi, bổ sung số 529/19/HĐTC-MMTB/0600-591607- [1] ngày 20/05/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh Đ với bà Phạm Thị Bạch Y và ông Võ P H, tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay gồm: Xe ô tô tải nhãn hiệu KIA FRONTIER theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022103, loại xe ô tô tải có mui, màu sơn: trắng, số chỗ ngồi 03, số máy: J001330D4CB, số khung: 5KHBKC094077, biển kiểm soát 66C-105.55 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đ cấp ngày 09/05/2019, đứng tên chủ ở hữu Phạm Thị Bạch Y. Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Q ngày 10/05/2019.

Trong quá trình vay vốn, bà Phạm Thị Bạch Y và ông Võ P H liên tục vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, Ngân Phạm Thị Bạch Y và ông Võ P H không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Tạm tính đến ngày 13/08/2024, bà Phạm Thị Bạch Y và ông Võ P H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: Vốn gốc: 203.700.000 đồng, Lãi trong hạn: 91.183.096 đồng, Tiền phạt chậm trả lãi: 17.177.236 đồng, Lãi quá hạn: 77.729.050 đồng, tổng cộng: 389.789.382 đồng. Ngân hàng yêu cầu bà Phạm Thị Bạch Y và ông Võ P H trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/08/2024 là 389.789.382 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 14/08/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại phiên tòa ông Trương Phước D trình bày: Yêu cầu bà Phạm Thị Bạch Y và ông Võ P H trả cho Ngân hàng vốn gốc: 203.700.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 04/01/2021 đến xét xử ngày 29/5/2025 gồm: Lãi trong hạn 48.284.434 đồng, Tiền phạt chậm trả lãi 14.653.845 đồng, Lãi quá hạn 103.748.994 đồng, tổng cộng vốn và lãi 370.378.273 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 30/5/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong nợ.

Lý do số tiền lãi thấp hơn đơn khởi kiện ngày 13/8/2024 là do nhân viên thao tác bảng lãi nhập sai lãi suất trong hạn, số tiền lãi trong hạn và phạt trễ lãi có thay đổi, thay vì mức lãi 12,2% nhưng nhập thành 14%.

- Đối với bà Phạm Thị Bạch Y và ông Võ P H: Không có văn bản ý kiến nộp cho tòa án.

Tại phiên tòa, các đương sự không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới cho Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Do bà Phạm Thị Bạch Y và ông Võ P H vắng không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố C, tỉnh Đ. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đ.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần L yêu cầu bà Phạm Thị Bạch Y và ông Võ P H trả cho Ngân hàng tiền vốn gốc: 203.700.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 04/01/2021 đến xét xử ngày 29/5/2025 gồm: Lãi trong hạn 48.284.434 đồng, Tiền phạt chậm trả lãi 14.653.845 đồng, Lãi quá hạn 103.748.994 đồng, tổng cộng vốn và lãi 370.378.273 đồng.

Bà Phạm Thị Bạch Y và ông Võ P H ký Hợp đồng tín dụng số 529/19/HĐTD/0600-591607, ngày 10/5/2019 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 529/KUNN ngày 13/05/2019 với Ngân hàng thương mại cổ phần L- Chi nhánh Đ, vay số tiền 291.000.000 đồng, mục đích: Mua xe tải đầu tư phát triển kinh doanh mua bán xoài, thời hạn vay: 60 tháng, Lãi suất: 12,2%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng một lần và được tính theo lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP L ngay tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng (+) biên độ (4,30%/năm). Lãi suất sau khi điều chỉnh không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (cùng loại hình và phương thức vay). Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Phạm Thị Bạch Y và ông Võ P H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, vi phạm nghĩa vụ trả lãi và gốc. Theo lời trình bày của người đại diện của nguyên đơn lý do số tiền lãi thấp hơn đơn khởi kiện ngày 13/8/2024 là do nhân viên thao tác bảng lãi nhập sai lãi suất trong hạn, số tiền lãi trong hạn và phạt trễ lãi có thay đổi, thay vì mức lãi 12,2% nhưng nhập thành 14% và Bảng kê tính lãi tiền vay đến ngày 29/5/2025 thì bà Phạm Thị Bạch Y và ông Võ P H còn nợ nguyên đơn nợ gốc, lãi 370.378.273 đồng, Ngân hàng yêu cầu trả nợ là có căn cứ chấp nhận.

Đối với bà Phạm Thị Bạch Y và ông Võ P H : Không có văn bản ý kiến nộp (gửi) cho Tòa án, không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thể hiện bà Phạm Thị Bạch Y và ông Võ P H từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đối với hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 529/19/HĐTC-MMTB/0600-591607, ngày 10/5/2019 và Hợp đồng thế chấp Ha đổi, bổ sung số 529/19/HĐTC-MMTB/0600-591607- [1], ngày 20/5/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh Đ với bà Phạm Thị Bạch Y và ông Võ P H. Ngân hàng có văn bản số 166/NHKL, ngày 16/01/2025 không yêu cầu giải quyết các hợp đồng thế chấp và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu nhưng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định không yêu cầu giải quyết các hợp đồng thế chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ phân tích trên, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Phạm Thị Bạch Y và ông Võ P H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên tiền vốn gốc: 203.700.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 04/01/2021 đến xét xử ngày 29/5/2025 gồm: Lãi trong hạn 48.284.434 đồng, Tiền phạt chậm trả lãi 14.653.845 đồng, Lãi quá hạn 103.748.994 đồng, tổng cộng vốn và lãi 370.378.273 đồng (lấy số tròn 370.387.000 đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bà Phạm Thị Bạch Y và ông Võ P H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và H dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng thương mại cổ phần L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và H dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần L.

Buộc bà Phạm Thị Bạch Y và ông Võ P H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên tiền vốn gốc: 203.700.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 04/01/2021 đến xét xử ngày 29/5/2025 gồm: Lãi trong hạn 48.284.434 đồng, Tiền phạt chậm trả lãi 14.653.845 đồng, Lãi quá hạn 103.748.994 đồng, tổng cộng vốn và lãi 370.378.273 đồng (lấy số tròn 370.387.000 đồng).

Bà Phạm Thị Bạch Y và ông Võ P H còn phải tiếp tục trả lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 529/19/HĐTD/0600-591607, ngày 10/5/2019 và Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 529/KUNN ngày 13/05/2019 kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 30/5/2025 cho đến khi thực hiện trả xong nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phạm Thị Bạch Y và ông Võ P H liên đới chịu án phí số tiền 18.519.350 đồng (lấy số tròn 18.519.000 đồng).

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần L tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.745.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003188, ngày 07/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.